

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2026-2027

TT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	263	286	242	239	237
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GD&ĐT				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Hợp CMHS 2 kì/ năm - GVCN thường xuyên liên lạc với CMHS qua điện thoại, nhóm lớp, Enetviet. - Phụ huynh giám sát, kiểm tra suất ăn trên HaNoiCheck. - Học sinh thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng, Chữ thập đỏ, hoạt động NGLL, các hoạt động trải nghiệm, các tiết học thư viện, STEM-AI, giao tiếp bằng Tiếng Anh				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, chủ đề năm học. - Học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng. Các môn học và hoạt động giáo dục xếp từ mức Hoàn thành và xếp mức Đạt với Năng lực, Phẩm chất. - HS được khám sức khỏe miễn phí. Đạt sức khỏe tốt để học tập.				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Học sinh có đủ khả năng để tiếp tục học lớp trên. - Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.				

Hồng Hà, ngày 30 tháng 08 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hương

UBND PHƯỜNG HỒNG HÀ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHẬT TÂN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2026-2027

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh		
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	66	0	6	53	1	2	4	4	37	18
I	Giáo viên	55		4	51	0	0		0	37	18
	<i>Trong đó số giáo viên chuyên biệt:</i>	<i>13</i>		<i>2</i>	<i>11</i>					<i>8</i>	<i>3</i>
1	Ngoại ngữ	5		2	3					4	1
2	Tin học	1			1					1	
3	Âm nhạc	2			2					1	1
4	Mỹ thuật	2			2					1	1
5	Thể dục	3			3					3	
II	Cán bộ quản lý	3		2	1					2	1
1	Hiệu trưởng	1			1						1
2	Phó hiệu trưởng	2		2						2	
III	Nhân viên	8			1	1	2	4	8		
1	Nhân viên văn thư	1					1		1		
2	Nhân viên kế toán	1			1				1		
3	Thủ quỹ	0									
4	Nhân viên y tế	1					1		1		
5	Nhân viên thư viện	1				1			1		
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0					0				
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0									
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0									
9	Bảo vệ, lao công	4						4	4		

Hồng Hà, ngày 30 tháng 08 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Thu Hương

UBND PHƯỜNG HỒNG HÀ
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHẬT TÂN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2026-2027

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	46/40	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	40	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	7577	5.8
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2160	1.6
VI	Tổng diện tích các phòng	2368	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1920	
2	Diện tích thư viện (m ²)	150	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	368	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	91	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	48	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	82	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	41	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	48	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	80	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
	<i>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định</i>	40	1/1
1.1	Khối lớp 1	9	1/1
1.2	Khối lớp 2	9	1/1
1.3	Khối lớp 3	8	1/1
1.4	Khối lớp 4	7	1/1
1.5	Khối lớp 5	7	1/1
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	26	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Tivi	40	1/1
2	Cát xét	05	



3	Đầu Video/dầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	7	
5	Đàn organ	14	
6	Đàn Piano	0	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	271
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	40/1920	1267
XIII	Khu nội trú	Không	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	8		30		0.5
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hồng Hà, ngày 30 tháng 08 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hương

